

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4022**/BTP-KHTC

Hà Nội, ngày **16** tháng **10** năm 2019

V/v rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư;  
đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch  
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-  
2020 và lập Kế hoạch đầu tư công  
trung hạn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự địa phương.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Để triển khai việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo tiến độ, chất lượng và đảm bảo sự công khai, minh bạch, Bộ Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự địa phương tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ sau:

**A. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ**

**1. Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất**

**a) *Khỏi các đơn vị thuộc Bộ***

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào biên chế làm việc của đơn vị được Bộ trưởng giao, diện tích trụ sở làm việc hiện tại và tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc được quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng bố trí và sử dụng trụ sở làm việc theo quy định. Chi tiết đánh giá theo **Biểu mẫu số 01** đính kèm.

Báo cáo đánh giá kèm biểu mẫu gửi về Cục Kế hoạch - Tài chính bằng văn bản và qua thư điện tử [nghiemvx@moj.gov.vn](mailto:nghiemvx@moj.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

### **b) Khối các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương**

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự địa phương có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư trụ sở, kho vật chứng của đơn vị mình và các cơ quan Thi hành án dân sự trực thuộc đến thời điểm hiện tại. Chi tiết đánh giá thực trạng theo **Biểu mẫu số 02** đính kèm.

Các đơn vị **gửi đồng thời** kết quả đánh giá về **Tổng cục Thi hành án dân sự** và **Cục Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ**.

Bản thư điện tử gửi về các đầu mối: **Tổng cục Thi hành án dân sự** ([nghiapv@moj.gov.vn](mailto:nghiapv@moj.gov.vn)) và **Cục Kế hoạch - Tài chính** ([nghiemvx@moj.gov.vn](mailto:nghiemvx@moj.gov.vn)).

**Tổng cục Thi hành án dân sự** có trách nhiệm tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thực trạng của hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự địa phương gửi về Bộ Tư pháp (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp chung của Bộ Tư pháp.

**Lưu ý:** Để đảm bảo thuận tiện cho việc tổng hợp và phân tích số liệu tại Tổng cục Thi hành án dân sự và Bộ (Cục Kế hoạch - Tài chính), việc rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư cơ sở vật chất các cơ quan Thi hành án dân sự tại mỗi địa phương Bộ sẽ sắp xếp theo thứ tự các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn theo File “*Danh mục các cơ quan Thi hành án dân sự*” đính kèm đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Các đơn vị bám theo số thứ tự của địa phương và biểu mẫu để điền số liệu cho phù hợp.

## **2. Đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, căn cứ vào nhiệm vụ được giao của đơn vị, các yêu cầu về quản lý, các yêu cầu về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin và Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng đáp ứng của công nghệ thông tin trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị mình.

Các đơn vị **gửi đồng thời** kết quả đánh giá về **Cục Công nghệ thông tin** và **Cục Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ**.

Bản thư điện tử gửi về các đầu mối: **Cục Công nghệ thông tin** ([vpentt@moj.gov.vn](mailto:vpentt@moj.gov.vn)) và **Cục Kế hoạch - Tài chính** ([nghiemvx@moj.gov.vn](mailto:nghiemvx@moj.gov.vn)).

**Cục Công nghệ thông tin** có trách nhiệm tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thực trạng của các đơn vị gửi về Bộ Tư pháp (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Công nghệ thông tin trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, trong đó, tập trung vào nội dung sau:

- Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: Tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn hằng năm cho các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang (nếu có), điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nếu có), kết quả giải ngân, trong đó chia ra: Vốn thuộc kế hoạch năm, vốn năm trước được kéo dài sang năm sau; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Số dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016-2019 để thanh toán nợ đọng XDCCB, số vốn còn lại phải bố trí để thanh toán nợ đọng XDCCB trong năm 2020.

- Số vốn ứng trước đã bố trí thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016-2019 để thu hồi vốn ứng trước, dự kiến bố trí số vốn còn lại để thu hồi trong kế hoạch năm 2020.

- Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020, số dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm, số dự án và số vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 theo từng ngành, lĩnh vực và từng chương trình mục tiêu.

- Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

- Các kết quả đầu tư công đã đạt được như: Năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của cả nước và của Bộ, ngành,

địa phương; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

- Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong 02 năm còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

*Báo cáo đánh giá của các đơn vị gửi về Bộ (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) bằng văn bản và qua thư điện tử [nghiemvx@moj.gov.vn](mailto:nghiemvx@moj.gov.vn) để tổng hợp xây dựng báo cáo chung của Bộ Tư pháp.*

## **B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG**

#### **1. Về xây dựng cơ sở vật chất**

- Xây dựng trụ sở và kho vật chứng hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc và bảo quản vật chứng. Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư còn khó khăn thì xem xét đầu tư xây dựng trụ sở và kho vật chứng theo thứ tự ưu tiên. Các đơn vị dự kiến sẽ sát nhập hoặc giải thể theo Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan THADS thì chưa xem xét.

- Đảm bảo đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Ưu tiên, tập trung nguồn vốn để cơ bản hoàn thành việc đầu tư xây dựng Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Bổ sung đủ diện tích làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

#### **2. Về đầu tư công nghệ thông tin**

- Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của Bộ, ngành đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế sẽ tập trung đầu tư có chiều sâu hạ tầng, cơ sở dữ liệu phục vụ các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

### **II. NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và nguyên tắc tại quy định tại mục 2, Phần II Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, các đơn vị lưu ý các nội dung sau:

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của Bộ, ngành Tư pháp trong thời gian tới; phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư.

- Tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách trung ương còn lại phải bố trí cho các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, phân làm 02 nhóm: (i) *nhu cầu vốn ngân sách trung ương còn lại trong phạm vi tổng mức vốn trung hạn đã được cấp có thẩm quyền quyết định trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 phải bố trí cho các dự án chuyển tiếp, đang thực hiện dở dang, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025*; (ii) *nhu cầu vốn NSTW trong phạm vi tổng mức vốn trung hạn đã được cấp có thẩm quyền quyết định trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 của các dự án đã có trong danh mục kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được bố trí vốn để thực hiện*.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

+ Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

+ Vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

+ Vốn chuẩn bị đầu tư (*bao gồm cả chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án và chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư chương trình, dự án*).

+ Dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên trên.

### **III. XÁC ĐỊNH NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **1. Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất**

##### ***a) Khối các đơn vị thuộc Bộ***

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ kết quả rà soát, đánh giá thực trạng sử dụng diện tích làm việc và tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc sử dụng trụ sở làm việc được quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ để đề xuất nhu cầu bổ sung diện tích làm việc theo quy định của đơn vị trong giai đoạn tới.

*Báo cáo đề xuất nhu cầu của các đơn vị gửi về Cục Kế hoạch - Tài chính bằng văn bản và qua thư điện tử [nghiemvx@moj.gov.vn](mailto:nghiemvx@moj.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.*

### ***b) Khởi các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương***

Trên cơ sở kết quả tổng hợp đánh giá thực trạng và căn cứ vào quy mô biên chế được giao của các đơn vị; căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, kho vật chứng và các diện tích chuyên dùng theo quy định, Cục Thi hành án dân sự địa phương có trách nhiệm đề xuất nhu cầu đầu tư mới, hoặc cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc, kho vật chứng cho đơn vị mình và các cơ quan Thi hành án dân sự trực thuộc và kế hoạch triển khai cụ thể trong giai đoạn 2021-2025.

Nhu cầu đầu tư trụ sở, kho vật chứng các đơn vị giai đoạn năm 2021-2025 được thể hiện bằng danh mục các dự án theo **Biểu mẫu số 03, 04** đính kèm và được đánh giá thứ tự ưu tiên về “**tính cấp bách**” (thể hiện theo số thứ tự từ nhỏ đến lớn).

Do khả năng cân đối và bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước của Chính phủ nói chung và Bộ Tư pháp nói riêng còn hạn chế, nên ngân sách nhà nước khó có thể đáp ứng toàn bộ việc đảm bảo nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất trong giai đoạn 2021-2025 mà sẽ phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên. Vì vậy, đối với việc đề xuất nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025, các đơn vị tập trung ưu tiên đề xuất cho các đơn vị thiếu **30% diện tích trụ sở làm việc** trở lên theo tiêu chuẩn, định mức quy định.

Trong quá trình đề xuất các đơn vị cần đặc biệt lưu ý tính toán, đề xuất Tổng mức đầu tư của các dự án và dự kiến thời gian khởi công theo thứ tự ưu tiên về tính cấp bách.

Dự kiến Tổng mức đầu tư của dự án là cơ sở để xem xét, tính toán và cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025, đồng thời, là mức vốn tối đa để triển khai các dự án theo kế hoạch tiến độ. Vì vậy, trong quá trình xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, các đơn vị cần lưu ý tính toán và lượng hóa các yếu tố có ảnh hưởng lớn tới tổng mức đầu tư của dự án như: Chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư; chi phí san lấp; kè chắn đất; xử lý gia cố nền móng...Chi tiết theo **Biểu mẫu số 05** đính kèm.

*Các đơn vị gửi đồng thời đề xuất nhu cầu đầu tư về Tổng cục Thi hành án dân sự và Cục Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.*

*Bản thư điện tử gửi về các đầu mối: Tổng cục Thi hành án dân sự ([nghiapv@moj.gov.vn](mailto:nghiapv@moj.gov.vn)) và Cục Kế hoạch - Tài chính ([nghiemvx@moj.gov.vn](mailto:nghiemvx@moj.gov.vn)).*

**Tổng cục Thi hành dân sự** có trách nhiệm tổng hợp đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2025 của hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự địa phương gửi về Bộ Tư pháp (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp chung, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

## **2. Đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, căn cứ vào nhiệm vụ được giao của đơn vị, các yêu cầu về quản lý, các yêu cầu về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin và Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để đề xuất nhu cầu đầu tư về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị mình.

Đối với khối các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương, Tổng cục Thi hành án dân sự căn cứ thực trạng, mục tiêu, định hướng và các yêu cầu quản lý đề xuất hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn hệ thống thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

*Đề xuất nhu cầu đầu tư của các đơn vị gửi đồng thời về Cục Công nghệ thông tin và Cục Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.*

*Bản thư điện tử gửi về các địa chỉ: Cục Công nghệ thông tin ([vpcontt@moj.gov.vn](mailto:vpcontt@moj.gov.vn)) và Cục Kế hoạch - Tài chính ([nghiemvx@moj.gov.vn](mailto:nghiemvx@moj.gov.vn)).*

**Cục Công nghệ thông tin** có trách nhiệm tổng hợp đề xuất nhu cầu của các đơn vị gửi về Bộ Tư pháp (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

## **IV. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Công nghệ thông tin trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý có trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo các nội dung sau:

### **1. Rà soát và lập danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025**

Các đơn vị tổ chức rà soát các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, lập danh mục dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (i) *Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn;* (ii) *Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020;* (iii) *Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm.* Đồng thời, rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nếu còn), số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 còn lại phải thu hồi trong giai đoạn 2021-2025; số vốn ứng trước phát sinh trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để thu hồi (nếu có).

## **2. Lập danh mục và bố trí kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 cho các dự án**

Trên cơ sở các nguyên tắc, mục tiêu, định hướng đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của Bộ, ngành Tư pháp và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực được giao quản lý, các đơn vị đề xuất danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- Dự án khởi công mới phải đáp ứng điều kiện sau:
  - + Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.
  - + Sau khi đã bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.
  - + Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

*(Chi tiết theo Biểu mẫu 06 đính kèm)*

**Tổng cục Thi hành dân sự và Cục Công nghệ thông tin** có trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2020-2025 thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gửi về Bộ Tư pháp (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, thẩm định và báo cáo Lãnh đạo Bộ.

### **C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

#### **I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

##### **1. Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì:**

a) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị liên quan trong quá trình rà soát, đánh giá thực trạng, đề xuất nhu cầu và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

b) Tổng hợp kết quả đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu đầu tư của toàn Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025.

c) Xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí để lựa chọn danh mục dự án và lập danh mục, mức vốn từng dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 báo cáo Lãnh đạo Bộ.

d) Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ, ngành Tư pháp.



đ) Tổ chức thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025

## **2. Tổng cục Thi hành án dân sự**

a) Hướng dẫn, đôn đốc các Cục Thi hành án dân sự địa phương trong quá trình rà soát, đánh giá thực trạng, đề xuất nhu cầu đầu tư và thực hiện các thủ tục lập chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu đầu tư của khối cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025.

c) Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của khối cơ quan Thi hành án dân sự.

## **3. Cục Công nghệ thông tin**

a) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ trong quá trình rà soát, đánh giá thực trạng, đề xuất nhu cầu đầu tư và thực hiện các thủ tục lập chủ trương đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin khởi công mới giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp.

c) Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của lĩnh vực công nghệ thông tin.

## **4. Các đơn vị thuộc Bộ, các Cục Thi hành án dân sự địa phương**

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc và đề xuất nhu cầu đầu tư theo thứ tự ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025.

## **II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Trước ngày 05 tháng 11 năm 2019, các đơn vị thuộc Bộ, các Cục Thi hành án dân sự địa phương hoàn thành việc rà soát, đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Trước ngày 15 tháng 11 năm 2019, Tổng cục Thi hành án dân sự hoàn thành việc tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thực trạng và tổng hợp nhu cầu đầu tư hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự địa phương gửi Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp chung.

3. Trước ngày 20 tháng 11 năm 2019, Cục Kế hoạch - Tài chính hoàn thành việc tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thực trạng và tổng hợp nhu cầu đầu tư của các cơ sở đào tạo, các đơn vị thuộc Bộ và hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (bao gồm cả lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin).

4. Trước ngày 30 tháng 11 năm 2019, Cục Kế hoạch - Tài chính xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí để lựa chọn danh mục dự án và lập danh mục, mức vốn từng dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

5. Trước ngày 15 tháng 12 năm 2019, Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Công nghệ thông tin hoàn thành việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý và gửi Bộ (Cục Kế hoạch - Tài chính) để thẩm định và tổng hợp chung.

6. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2019, Cục Kế hoạch - Tài chính hoàn thành việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp trình Lãnh đạo Bộ xem xét, chấp thuận để trình cấp có thẩm quyền.

7. Trước ngày 10 tháng 01 năm 2020, các đơn vị được giao làm chủ trương trình, dự án hoàn thành thủ tục lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (hoặc Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025.

8. Trước ngày 15 tháng 01 năm 2020, Cục Kế hoạch - Tài chính hoàn thành thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và trình Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư các dự án mở mới giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Cục Kế hoạch - Tài chính theo thông tin:

- Phòng Quản lý đầu tư - Cục Kế hoạch - Tài chính.

- Số điện thoại: (024) 62738548

Bộ hướng dẫn để các đơn vị biết và khẩn trương tổ chức thực hiện. *Tr.*

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Công TT điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Lê Thành Long**

**BIỂU MẪU 01: RÀ SOÁT THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT NHU CẦU BỔ SUNG DIỆN TÍCH LÀM VIỆC CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ**

(Kèm theo Công văn số 4022/BTP-KHTC ngày 16 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc tại thời điểm báo cáo		Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	THỰC TRẠNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC				Đánh giá		Ghi chú	
		Biên chế được giao	Số người làm việc thực tế		Diện tích sản (m <sup>2</sup> )	Tình hình bảo trì		Diện tích làm việc còn thiếu đề nghị bổ sung	Tỷ lệ			
						Năm khởi công	Năm đưa vào sử dụng			Năm bảo trì		Nội dung bảo trì
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	<b>ĐƠN VỊ</b>											
1	Cục/Vụ/Viện...											

Người lập báo cáo

.... Ngày ....., tháng ....., năm 2019  
**Thủ trưởng đơn vị**  
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn điền số liệu khảo sát**

- Cột 1: Số liệu biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm báo cáo
- Cột 2: Số liệu làm việc thực tế tại đơn vị (cả hợp đồng)
- Cột 3: Diện tích đất thực tế đơn vị đang được giao quản lý (đối với các đơn vị được xây dựng trụ sở riêng)
- Cột 4: Ghi rõ diện tích sản trụ sở làm việc đang được giao quản lý, sử dụng
- Cột 5: Năm thực tế khởi công dự án
- Cột 6: Ghi năm đưa vào sử dụng
- Cột 7: Ghi năm được bảo trì trụ sở làm việc
- Cột 8: Ghi khái quát nội dung bảo trì (Cải tạo, sửa chữa hay sơn sửa hoàn thiện...)
- Cột 9: Ghi rõ diện tích làm việc còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức
- Cột 10: Tỷ lệ = diện tích còn thiếu/ diện tích theo tính toán
- Cột 11: Bổ sung các nội dung ghi chú chi tiết

**BIỂU MẪU 02: RÀ SOÁT THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ KHO VẬT CHỨNG**  
(Kèm theo Công văn số 4022/BTP-KHTC ngày 16 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc tại thời điểm báo cáo		Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	THỰC TRẠNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC			THỰC TRẠNG KHO VẬT CHỨNG						Nhận xét, đánh giá						
		Biên chế được giao	Số người làm việc thực tế		Khởi công-Hoàn thành		Diện tích kho kín (m <sup>2</sup> )	Diện tích kho hở (m <sup>2</sup> )	Khởi công-Hoàn thành		Mẫu thiết kế		Diện tích sân bãi (m <sup>2</sup> )		Kính phí thuê/1 năm (tr.d)					
					Năm khởi công	Năm đưa vào sử dụng			Năm khởi công	Năm đưa vào sử dụng	Theo mẫu	Xây theo thiết kế riêng								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I	TỈNH/THÀNH PHỐ....																			
1	Cục THADS tỉnh/TP																			
2	Chi cục THADS TP, thị xã...																			
3	Chi cục THADS quận...																			
4	Chi cục THADS huyện....																			

Người lập báo cáo

**Hướng dẫn điền số liệu khảo sát**

- Cột 1: Số liệu biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm báo cáo;
- Cột 2: Số liệu làm việc thực tế tại đơn vị (cả hợp đồng);
- Cột 3: Diện tích đất thực tế đơn vị đang được giao quản lý;
- Cột 4: Ghi rõ diện tích sân trụ sở làm việc đang sử dụng. Trường hợp trụ sở kết hợp kho vật chứng thì cần tách riêng diện tích trụ sở làm việc, kho vật chứng
- Cột 5: Năm thực tế khởi công dự án
- Cột 6: Ghi năm đưa vào sử dụng
- Cột 7: Ghi năm được bảo trì trụ sở làm việc
- Cột 8: Ghi rõ các nội dung bảo trì;
- Cột 9: Ghi rõ diện tích đất được xây kho vật chứng trong trường hợp kho vật chứng được đầu tư không nằm trong khuôn viên trụ sở hoặc xây theo cụm kho. Trường hợp hợp khối với công trình trụ sở thì ghi là Hợp khối.
- Cột 10: Ghi rõ diện tích kho vật chứng kín (kho kín)
- Cột 11: Ghi rõ diện tích kho hở
- Cột 12: Ghi năm đưa vào sử dụng
- Cột 13: Ghi năm dự án được phê duyệt quyết toán
- Cột 14: Nếu xây kho theo mẫu thì ghi rõ tên mẫu kho
- Cột 15: Nếu theo thiết kế riêng thì điền "x"
- Cột 16: Diện tích kho đang đi thuê năm liên kế thời điểm báo cáo
- Cột 17: Diện tích sân bãi đang đi thuê năm liên kế thời điểm báo cáo
- Cột 18: Kính phí đi thuê kho vật chứng năm liên kế thời điểm báo cáo;
- Cột 19: Đánh giá sơ bộ về thực trạng trụ sở làm việc, kho vật chứng so với nhu cầu.

.... Ngày tháng năm 2019  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

JH

**BIỂU MẪU 03: ĐỀ XUẤT NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Công văn số 4022/BTP-KHTC ngày 16 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên đơn vị	Đề xuất nhu cầu xây dựng mới, cải tạo mở rộng trụ sở làm việc giai đoạn 2021-2025						Lý do đề xuất				
		Diện tích đất (m2)	Đánh giá trụ làm việc hiện tại		Đề xuất nhu cầu		Dự kiến tổng mức đầu tư (tr.đ)		Nguồn vốn (tr.đ)	Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tính cấp bách		
			Diện tích làm việc còn thiếu	Tỷ lệ tương ứng (%)	Xây mới (m2)	Cải tạo mở rộng (m2)						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
<b>I</b>	<b>TỈNH/ THÀNH PHỐ....</b>											
1	Cục THADS tỉnh/TP											
2	Chi cục THADS TP, thị xã...											
3	Chi cục THADS quận...											
4	Chi cục THADS huyện....											

Người lập báo cáo

.... Ngày tháng năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn điền số liệu khảo sát**

Cột 1: Diện tích đất đang được giao quản lý hoặc diện tích đất dự kiến được địa phương giao để triển khai dự án (nếu có);

Cột 2: Ghi diện tích trụ sở làm việc còn thiếu: Bằng diện tích theo tiêu chuẩn, định mức, biên chế - Diện tích hiện có.

- Diện tích theo tiêu chuẩn, định mức được tính toán theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017

- Diện tích chuyên dùng khỏi cơ quan THADS được tạm tính theo số liệu Bộ Tư pháp đang thỏa thuận với Bộ Tài chính (được trình bày trong Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng các chủ đầu tư năm 2019 của Bộ Tư pháp)

Cột 3: Ghi tỷ lệ % diện tích trụ sở làm việc còn thiếu với tiêu chuẩn, định mức, biên chế;

Cột 4: Diện tích sàn xây dựng trụ sở làm việc đề nghị xây mới;

Cột 4: Diện tích sàn xây dựng trụ sở làm việc đề nghị đầu tư xây dựng bổ sung;

Cột 5: Đề xuất năm khởi công dự án;

Cột 6: Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (triệu đồng);

Cột 7: Dự kiến nguồn vốn huy động để triển khai dự án;

Cột 8: Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về "tính cấp bách" trong việc đầu tư trụ sở làm việc trên địa bàn (đánh theo số thứ tự từ nhỏ tới lớn).

Cột 9: Ghi rõ lý do đề xuất theo thứ tự ưu tiên về tính cấp bách

Lưu ý: Thứ tự các cơ quan THADS trên mỗi địa phương được sắp xếp thống nhất theo File "Danh mục các cơ quan THADS". Các đơn vị download trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đính kèm văn bản Hướng dẫn.

**BIỂU MẪU 04: ĐỀ XUẤT NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHO VẬT CHỨNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Công văn số 4022 /BTP-KHTC ngày 15 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên đơn vị	ĐỀ XUẤT NHU CẦU XÂY MỚI KHO VẬT CHỨNG							Lý do đề xuất	
		Quy mô kho vật chứng			Năm khởi công	Dự kiến tổng mức đầu tư (tr.đ)	Dự kiến nguồn vốn	Sắp xếp thứ tự ưu tiên xây dựng kho vật chứng trên địa bàn tỉnh/TP		
		Kho kín (m2)	Kho hở (m2)	Sân, bãi (m2)						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>TỈNH/ THÀNH PHỐ....</b>									
1	Cục THADS tỉnh/TP									
2	Chi cục THADS TP, thị xã...									
3	Chi cục THADS quận...									
4	Chi cục THADS huyện....									

Người lập báo cáo

.... Ngày ..... tháng ..... năm 2019  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn điền số liệu khảo sát**

- Cột 1: Ghi rõ diện tích đất được cấp để xây dựng kho vật chứng trường hợp đề xuất xây kho vật chứng không nằm trong khuôn viên trụ sở hiện tại
- Cột 2: Dự kiến nhu cầu diện tích kho kín (m2);
- Cột 3: Dự kiến nhu cầu diện tích kho hở (có mái che)
- Cột 4: Dự kiến nhu cầu diện tích sân, bãi chứa vật chứng ngoài trời;  
*Ghi chú: Quy mô kho vật chứng tạm tính theo quy mô Bộ Tư pháp đang thỏa thuận với Bộ Tài chính (đã phổ biến tại tài liệu tập huấn).*
- Cột 5: Dự kiến năm khởi công dự án;
- Cột 6: Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (triệu đồng);
- Cột 7: Dự kiến nguồn vốn huy động để triển khai dự án;
- Cột 8: Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về "tính cấp bách" trong việc đầu tư về kho vật chứng cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh/tp;
- Cột 9: Lý do đề xuất.

Lưu ý: Thứ tự các cơ quan THADS trên mỗi địa phương được sắp xếp thống nhất theo File "Danh mục các cơ quan THADS". Các đơn vị download trên Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp đính kèm vớmbản Hướng dẫn.

**BIỂU MẪU 05: DIỄN GIẢI CƠ CẤU CHI PHÍ TRONG DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN**

(Kèm theo Công văn số 4022/BTP-KHTC ngày 16 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên đơn vị	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án							Cơ cấu nguồn vốn		Ghi chú		
					Dự kiến chi phí GPMB, tái định cư (nếu có)	Dự kiến chi phí san lấp mặt bằng (nếu có)	Dự kiến chi phí kế chẵn đất (nếu có)	Dự kiến chi phí gia cố nền móng công trình	Chi phí xây dựng công trình chính và công trình phụ trợ	Các khoản chi phí tư vấn và chi phí khác	Chi phí dự phòng (10%)	Dự phòng trượt giá	Tổng cộng		Vốn NSNN	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	CỤC THADS TỈNH/ THÁNH PHỐ....															
1	Chi cục THADS quận/huyện...															
2	Chi cục THADS quận/huyện...															
3	Chi cục THADS quận/huyện...															

Người lập báo cáo

.... Ngày tháng năm 2019

**Hướng dẫn điền số liệu khảo sát**

- Cột 1 Điền tên dự án
- Cột 2 Ghi chú rõ mục tiêu đầu tư dự án
- Cột 3 Ghi rõ diện tích đất được cấp hoặc dự kiến được cấp (nếu có)
- Cột 4 Ước tính sơ bộ chi phí GPMB và tái định cư (nếu có)
- Cột 5 Ước tính sơ bộ chi phí san lấp mặt bằng (nếu có)
- Cột 6 Ước tính sơ bộ chi phí kế chẵn đất đối với các mặt bằng phải kê chẵn và san lấp (nếu có)
- Cột 7 Ước tính sơ bộ chi phí gia cố nền móng (nếu có)
- Cột 8 Ước tính sơ bộ chi phí xây dựng các công trình chính và phụ trợ (có thể tham khảo công trình tương tự hoặc theo suất đầu tư)
- Cột 9 Ước tính các khoản chi phí khác (chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án, chi phí khác). Tạm tính khoảng bằng 25%\*(Cột 4+Cột 5+Cột 6+Cột 7+Cột 8)
- Cột 1 Chi phí dự phòng, trong đó: Dự phòng khối lượng tính bằng 10% tổng số từ cột 4 đến cột 9. Dự phòng trượt giá tạm tính bình quân 5%/1 năm
- Cột 10 Dự kiến nguồn vốn ngân sách nhà nước
- Cột 11 Dự kiến nguồn vốn khác huy động để triển khai dự án;
- Cột 12 Thuyết minh chi tiết (nếu có)

Lưu ý: Thứ tự các cơ quan THADS trên môi địa phương được sắp xếp thống nhất theo File "Danh mục các cơ quan THADS". Các đơn vị download trên Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp đính kèm văn bản Hướng dẫn.

BIỂU MẪU 6: LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
(Kèm theo Công văn số: **402**-BTP-KHTC ngày **16** tháng **10** năm 2019)

Đơn vị: *Triển vọng*

TT	Mã dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020		Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025										Ghi chú				
					TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN							
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
<b>TỔNG SỐ</b>																											
<b>A ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC</b>																											
1.1 Các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành																											
1 Dự án A																											
2 Dự án B																											
1.2 Các dự án đã đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành																											
1 Dự án A																											
2 Dự án B																											
1.3 Các dự án đang triển khai dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020																											
1 Dự án A																											
2 Dự án B																											
1.4 Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025																											
1 Dự án A																											
2 Dự án B																											
1.5 Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025																											
1 Dự án A																											
2 Dự án B																											
<b>B ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>																											
<b>I</b> Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin																											
1 Dự án A																											
2 Dự án B																											